

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày 15/6/2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Hà Đức Trưởng;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Xuân Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:**  
Ông Hà Trọng Thực - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Tuấn A**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/6/1981 tại: xã V, huyện Th, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở hiện nay: Khu K, xã V, huyện Th, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 5/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Hà Thị D, sinh năm 1956;

Có vợ: Hà Thị Minh N, sinh năm 1985 và 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2011);

Tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số 08/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã tuyên bố Nguyễn Tuấn A phạm tội “Đánh bạc” và xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ. Ngày 29/5/2021 Nguyễn Tuấn A đã chấp hành xong hình phạt. Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm Nguyễn Tuấn A chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện Th, tỉnh Phú Thọ (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn NLQ1, sinh năm 1976;

+ Anh Nguyễn Văn NLQ2, sinh năm 1994;

+ Anh Phan Văn NLQ3, sinh năm 1990;

+ Anh Nguyễn Văn NLQ4, sinh năm 1987.

Đều trú tại: khu H, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

#### **1. Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:**

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 22/2/2022 Nguyễn Tuấn A và các đối tượng Nguyễn Văn NLQ1, sinh năm 1976, Nguyễn Văn NLQ2, sinh năm 1994; Phan Văn NLQ3, sinh năm 1990; Lê Tiến NLQ2, sinh năm 1991 đến nhà anh Nguyễn Văn NLQ4 tại khu H, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ chơi. Trong lúc ngồi uống nước thì NLQ1, Anh, NLQ3, NLQ4, NLQ2 rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. Sau đó, Bị cáo và các đối tượng đi vào khu vực chân đồi Chài thuộc khu H, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ cách nhà NLQ4 khoảng 500m để chơi. Khi đi, NLQ4 cầm theo bộ bài tú lơ khơ 52 quân sẵn có trong nhà, khi tham gia đánh bạc gồm có NLQ4, Anh, NLQ1, NLQ2, NLQ3 còn anh Lê Tiến NLQ2 do không có tiền nên ngồi xem.

Hình thức chơi “Liêng”, các đối tượng thống nhất người cầm chương chia mỗi người 3 quân bài, đồng thời là chủ ván bạc đó, sau ván bạc đầu tiên ai thắng là người cầm chương ván tiếp theo và tiếp tục chia bài. Quy định “Sáp” là 03 quân bài giống nhau chẳng hạn 03 quân K, 03 quân A; “Liêng” là 03 quân bài liên tiếp từ thấp đến cao chẳng hạn 2, 3, 4 hay 10, J, Q; “Ảnh” là 03 quân đầu người. Nếu bài chơi không có “Sáp”, “Liêng”, “Ảnh” thì tính điểm so sánh chất từ cao xuống thấp rô, cơ, tép, bích. Số tiền cá cược một ván bạc là 20.000đ (tiền gà) và tối đa (tổ) không quá 50.000đ. Người chơi sẽ tổ, theo lần lượt vòng tròn, đến lượt mà không tổ thì được xem là bỏ bài và bị thua. Ván bạc chỉ còn một người còn các con bạc khác không theo thì người cuối cùng thắng bạc và được toàn bộ số tiền.

Đến khoảng 13 giờ 15 phút, khi NLQ4, Anh, NLQ1, NLQ2, NLQ3 đang đánh bạc

thì bị Công an xã V phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính. Lợi dụng sơ hở của cơ quan chức năng NLQ1, NLQ3, NLQ2 đã bỏ chạy. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 52 quân bài tú lơ khơ.

Sau khi bỏ chạy đến 17 giờ cùng ngày NLQ1, NLQ3, NLQ2 đến Công an xã V huyện T khai báo về hành vi của mình và nộp lại số tiền dùng để đánh bạc trong đó: NLQ1 giao nộp 220.000đ, NLQ3 nộp giao 250.000đ, NLQ2 giao nộp 400.000đ.

Nguyễn Tuấn A khai nhận khi tham gia đánh bạc có số tiền 800.000đ khi bị bắt có 930.000đ thắng bạc 130.000đ; Nguyễn Văn NLQ4 có 500.000đ khi bị bắt còn 320.000đ thua bạc 180.000đ; Nguyễn Văn NLQ2 có 400.000đ khi bỏ chạy kiểm đếm số tiền đánh bạc không thắng không thua; Phan Văn NLQ3 có 200.000đ khi bị bắt bỏ chạy kiểm đếm có số tiền 250.000đ, đánh bạc thắng số tiền 50.000; Nguyễn Văn NLQ1 có 220.000đ khi bỏ chạy kiểm đếm số tiền đánh bạc không thắng không thua. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 2.120.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

## *2. Các vấn đề khác:*

Ngày 02/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can số 16 đối với Nguyễn Tuấn A về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (nay viết tắt là BLHS năm 2015) để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn NLQ1, Nguyễn Văn NLQ4, Nguyễn Văn NLQ2 và Phan Văn NLQ3 do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ, bản thân NLQ1, NLQ4, NLQ3 và NLQ2 chưa bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của LHS năm 2015 hoặc chưa bị kết án về tội “Đánh bạc” hoặc tội quy định tại Điều 322 của BLHS năm 2015, chưa được xóa án tích. Do vậy hành vi của NLQ1, NLQ4, NLQ3 và NLQ2 không cấu thành tội phạm đánh bạc. Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

## *3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:*

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTS ngày 20/5/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015.

- Xử phạt Bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Th, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo Nguyễn Tuấn A có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo. Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Tuấn A.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bị cáo Nguyễn Tuấn A theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19 ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, Điều a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.120.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) là công cụ, phương tiện phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy: 52 quân bài Tú lơ khơ.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

4. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận Bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai của Bị cáo thống nhất, phù hợp với vật chứng thu được cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Như vậy đã xác định được: Hồi 13 giờ 15 phút, ngày 22/02/2022, Công an xã V, huyện T kiểm tra hành chính và phát hiện các đối tượng gồm: Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn NLQ1, Nguyễn Văn NLQ2, Phan Văn NLQ3 và Nguyễn Văn NLQ4 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng” tại khu vực chân đồi Chài thuộc khu H, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.250.000đ và 52 quân bài tú lơ khơ. Bị cáo và các đối tượng khai nhận khi tham gia đánh bạc có số tiền là: Nguyễn A có 800.000đ, Nguyễn Văn NLQ4 có 500.000đ, Nguyễn Văn NLQ2 có 400.000đ, Phan Văn NLQ3 có 200.000đ, Nguyễn Văn NLQ1 có 220.000đ. Tổng số tiền Bị cáo và các đối tượng dùng để đánh bạc là: 2.120.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Do số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc dưới 5.000.000đ, đồng thời Nguyễn Văn NLQ1, Nguyễn Văn NLQ2, Phan Văn NLQ3 và Nguyễn Văn NLQ4 chưa bị xử lý hành chính về hành vi “Đánh bạc” hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của BLHS năm 2015 và chưa bị kết án về tội “Đánh bạc” hoặc tội quy định tại Điều 322 của BLHS năm 2015 chưa được xóa án tích. Nên, hành vi của các đối tượng Nguyễn Văn NLQ1, Nguyễn Văn NLQ2, Phan Văn NLQ3 và Nguyễn Văn NLQ4, không cấu thành tội phạm và Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Riêng đối với Nguyễn Tuấn A, mặc dù số tiền Anh cùng các đối tượng khác dùng để đánh bạc dưới 5.000.000đ, xong tại Bản án số 08/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã tuyên bố Nguyễn Tuấn A phạm tội “Đánh bạc” và xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ. Ngày 29/5/2021 Nguyễn Tuấn A đã chấp hành xong hình phạt. Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm Nguyễn Tuấn A chưa được xóa án tích.

Do, Nguyễn Tuấn A đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã có nhiều người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò của Bị cáo trong vụ án thấy rằng: Trong vụ án có nhiều đối tượng đánh bạc nhưng chỉ là do tự phát, không chuẩn bị phương tiện và phân công nhau nên không coi là phạm tội có tổ chức. Số tiền Bị cáo và các đối tượng NLQ4, NLQ2, NLQ3 và NLQ1 dùng để đánh bạc là 2.120.000đ (trong đó: Nguyễn Tuấn A có 800.000đ, Nguyễn Văn NLQ4 có 500.000đ, Nguyễn Văn NLQ2 có 400.000đ, Phan Văn NLQ3 có 200.000đ, Nguyễn Văn NLQ1 có 220.000đ). Vai trò của Bị cáo và các đối tượng là như nhau, xong do Bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên chỉ riêng một mình Bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo: Trong vụ án này, mặc dù Bị cáo có tiền án chưa được xóa, xong đây là tình tiết định tội đối với Bị cáo nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; trong thời gian Cấm đi khỏi nơi cư trú, Bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan

Công an trong việc thu hồi vũ khí tự chế được Công an xã V, huyện Th có Văn bản xác nhận; đồng thời từ tháng 02/2000 đến tháng 3/2002 Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự. Vì vậy, Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Tuấn A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử Bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định là phù hợp.

Tuy nhiên, xem xét về nhân thân và các tình tiết khác thấy rằng: Bị cáo có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly Bị cáo khỏi xã hội mà cho Bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi để giáo dục Bị cáo là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 65 của BLHS năm 2015; quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về Án treo và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về Án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS năm 2015 thì các Bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên qua xác minh về tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thì thấy, Bị cáo không có tài sản gì có giá trị lớn; thu nhập không ổn định, và nhà đất là tài sản duy nhất được sử dụng chung trong gia đình. Do đó, cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 2.120.000 đồng. Trong đó: 1.250.000đ thu tại chiếu bạc và NLQ1 giao nộp 220.000đ, NLQ3 nộp giao 250.000đ, NLQ2 giao nộp 400.000đ. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 52 quân bài Tú lơ khơ, là vật không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### *1. Căn cứ kết tội:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Đánh bạc*”.

#### *2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt, biện pháp tư pháp:*

- Xử phạt Bị cáo Nguyễn Tuấn A **18** (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Th, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo Nguyễn Tuấn A có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo. Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Tuấn A.

- Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bị cáo Nguyễn Tuấn A theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19 ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*3. Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.120.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Trong đó: 1.250.000đ thu tại chiếu bạc và NLQ1 giao nộp 220.000đ, NLQ3 nộp giao 250.000đ, NLQ2 giao nộp 400.000đ.

- Tịch thu, tiêu hủy: 52 quân bài Tú lơ khơ.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 15/6/2022.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Mai**

